

Số: 07/TB-MNTT

Thượng Thanh, ngày 11 tháng 01 năm 2024

### THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý IV; 6 tháng cuối năm 2023

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2019 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 9899/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2022 của UBND quận Long Biên về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 của quận Long Biên;

Căn cứ Quyết định số 3431/QĐ-UBND ngày 14 tháng 08 năm 2023 của UBND quận Long Biên về việc điều chỉnh giảm kinh phí mua sắm trang thiết bị giáo dục năm 2023 đã bố trí tại Quyết định số 9899/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 để thực hiện giao dự toán cho các trường thành lập mới năm 2023 và giao kinh phí cho các trường mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn;

Căn cứ Quyết định số 3734/QĐ-UBND ngày 31/08/2023 của UBND quận Long Biên về việc điều chỉnh giảm kinh phí ngân sách giao không tự chủ đối với các trường học tại Quyết định số 9899/QĐ-UBND ngày 26/12/2022, Quyết định số 3431/QĐ-UBND ngày 14/08/2023 của UBND quận Long Biên, để giao kinh phí tự chủ đối với các trường học thuộc quận Long Biên và hoàn trả ngân sách quận.

Trường mầm non Thượng Thanh thông báo về việc niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán NSNN quý IV; 6 tháng cuối năm 2023, như sau:

**- Nội dung công khai :**

- + Công khai số liệu thực hiện dự toán NSNN quý IV; 6 tháng cuối năm 2023.
- + Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán NSNN quý IV; 6 tháng cuối năm 2023.

**- Biểu mẫu công khai :** Chi tiết theo biểu số 03; biểu thuyết minh kèm theo thông báo.

**- Địa điểm niêm yết :** Bảng tin trường mầm non Thượng Thanh.

- **Hình thức công khai** : Niêm yết tại bảng tin trường MN Thượng Thanh;  
công thông tin điện tử : [mnthuongthanh.longbien.edu.vn](mailto:mnthuongthanh.longbien.edu.vn).

- **Thời gian niêm yết**: Từ ngày 11 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 10 tháng 02 năm 2024.

- **Thời gian nhận ý kiến phản hồi**: Trong suốt thời gian công khai.

- **Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi**: Trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc theo số điện thoại: 024.38772996, email: [mnthuongthanh@longbien.edu.vn](mailto:mnthuongthanh@longbien.edu.vn).

- **Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc** : Khi nhận được ý kiến có địa chỉ rõ ràng, ban công khai sẽ thống nhất và giải đáp kịp thời.

**Nơi nhận:**

- Ban công khai
  - CBGVNV
  - Lưu: VT (02).
- } để thực hiện;



Thượng Thanh, ngày 11 tháng 01 năm 2024

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ IV NĂM 2023**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị

dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ,

Trường mầm non Thượng Thanh công khai số liệu thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý IV năm 2023 như sau:

*ĐV tính: Nghìn đồng*

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý IV năm 2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý IV năm 2023 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	<b>921.000</b>	<b>362.334</b>	<b>39,3</b>	
1	Lệ phí				
2	Phí	921.000	362.334	39,3	
a	Học phí	570.165	222.000	38,9	
b	Ngân sách cấp bù học phí	350.835	140.334	40	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	<b>921.100</b>	<b>239.548</b>	<b>26,0</b>	
1	<i>Chi sự nghiệp giáo dục</i>	921.100	239.548	26,0	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	921.100	239.548	26,0	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	<i>Chi quản lý hành chính</i>				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>				
1	Lệ phí				
2	Phí				
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>4.014.054</b>	<b>1.460.249</b>	<b>36,4</b>	
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>4.014.054</b>	<b>1.460.249</b>	<b>36,4</b>	
1	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				

NHÂN DẤU

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý IV năm 2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý IV năm 2023 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
2	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>				
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>				
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	4.014.054	1.460.249	36,4	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.663.219	3.596.562	98,2	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	350.835	(2.136.313)		

Ngày 11 tháng 01 năm 2024

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Thanh Hòa**

Thượng Thanh, ngày 11 tháng 01 năm 2024

**CÔNG KHAI THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN  
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ IV NĂM 2023**

(Kèm theo thông báo số 07/TB-MNTT ngày 11 tháng 01 năm 2024 của trường mầm non Thượng Thanh)

Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý IV năm 2023 của trường mầm non Thượng Thanh chi tiết theo các nội dung sau :

**A. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**

**I/ Số thu học phí, các khoản thu khác quý IV năm 2023 :**

**1. Thu học phí :**

- Dự toán giao năm 2023: 921.000.000 đồng, trong đó :

+ Thu học phí tại đơn vị : 570.165.000 đồng.

+ Thu học phí ngân sách cấp bù : 350.835.000 đồng.

- Số thực hiện : 362.334.000 đồng đạt 39,3% so với dự toán đầu năm, trong đó:

+ Thu học phí tại đơn vị : 222.000.000 đồng đạt 38,9% so với dự toán đầu năm.

+ Thu học phí ngân sách cấp bù : 140.334.000 đồng. đạt 40% so với dự toán đầu năm.

**2. Các khoản thu khác : 679.354.000 đồng**

- Thu chăm sóc bán trú : 109.800.000 đồng

- Thu học thứ 7 : 49.000.000 đồng

- Thu học phẩm : 37.350.000 đồng

- Thu trang TB phục vụ bán trú: 37.350.000 đồng

- Thu học năng khiếu ( Múa , vẽ) : 5.310.000 đồng

- Thu tiền điện chênh lệch khi lớp học SD điều hòa : 5.304.000 đồng

- Thu tiền ăn : 420.784.000 đồng

- Thu tiền nước uống học sinh : 8.856.000 đồng

- Thu học tiếng Anh : 5.600.000 đồng

**II/ Chi từ nguồn thu học phí được để lại, nguồn thu khác quý IV năm 2023:**

**1. Chi từ nguồn thu học phí được để lại :**

\* Chi sự nghiệp giáo dục : 239.548.128 đồng đạt 26% so với dự toán đầu năm.

- Kinh phí chi nhiệm vụ thường xuyên : 239.548.128 đồng đạt 26% so với dự toán đầu năm.

11/01/24  
TR  
M  
H  
11/01/24

- Chi tiền lương : 37.727.000 đồng
- Chi phụ cấp lương : 18.285.970 đồng
- Chi các khoản đóng góp : 10.009.388 đồng
- + Chi thanh toán dịch vụ công cộng : 2.356.363 đồng.
- + Chi mua vật tư văn phòng: 40.280.777 đồng.
- + Chi hội nghị : 12.441.200 đồng
- + Chi phí thuê mướn : 51.653.800 đồng
- + Chi sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn : 4.950.000 đồng
- + Chi phí nghiệp vụ chuyên môn : 32.993.660 đồng
- + Chi mua sắm tài sản vô hình : 10.000.000 đồng
- + Chi khác : 18.849.970 đồng

**2. Chi từ nguồn thu khác : 728.600.485 đồng**

- Chi chăm sóc bán trú : 146.038.400 đồng
- Chi học thứ 7 : 66.971.430 đồng
- Chi học phẩm : 25.412.192 đồng
- Chi trang TB phục vụ bán trú: 24.580.441 đồng
- Chi học hè : 26.411.072 đồng
- Chi học năng khiếu ( Múa, vẽ) : 8.158.400 đồng
- Chi tiền điện chênh lệch khi lớp học SD điều hòa : 10.948.360 đồng
- Chi tiền ăn : 399.302.490 đồng
- Chi nước uống học sinh : 11.944.800 đồng
- Chi học tiếng Anh : 8.832.900 đồng

**B. Dự toán chi ngân sách nhà nước :**

**1. Dự toán năm 2023 : 4.014.054.000 đồng, trong đó:**

- 1.1 Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên : 3.663.219.000 đồng
- Nguồn cải cách tiền lương năm 2022 chuyển sang : 99.052.000 đồng
- Dự toán giao trong năm : 3.564.167.000 đồng
- 1.2 Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên : 350.835.000 đồng
- Kinh phí cấp bù học phí : 350.835.000 đồng

**2. Chi từ nguồn ngân sách nhà nước quý IV năm 2023: 1.460.248.862 đồng đạt 36,4% so với dự toán đầu năm.**

**2.1 Nguồn kinh phí thường xuyên/tự chủ : 3.596.561.581 đồng đạt 98,2% so với dự toán đầu năm.**

- Chi tiền lương : 1.247.707.601 đồng
- Chi tiền công trả cho vị trí lao động TX theo HĐ : 449.280.000 đồng
- Chi phụ cấp lương : 613.657.584 đồng
- Chi các khoản đóng góp : 437.028.698 đồng
- Chi thanh toán dịch vụ công cộng : 59.803.265 đồng
- Chi vật tư văn phòng : 198.213.096 đồng

- Chi thông tin, tuyên truyền, liên lạc : 5.312.307 đồng
- Chi công tác phí: 7.200.000 đồng
- Chi thuê mướn : 60.000.000 đồng
- Chi sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn: 46.153.300 đồng
- Chi phí nghiệp vụ chuyên môn : 67.932.952 đồng
- Chi khác : 18.930.000 đồng
- Chi lập các quỹ của đơn vị : 385.342.778 đồng

**2.2 Nguồn kinh phí không thường xuyên/không tự chủ: (2.136.312.719) đồng.**

- Chi tiền lương : (960.066.601) đồng
- Chi tiền công trả cho vị trí lao động TX theo HĐ : (341.960.000) đồng
- Chi phụ cấp lương : (471.238.474) đồng
- Chi các khoản đóng góp : (334.182.767) đồng
- Chi thanh toán dịch vụ công cộng : (44.545.924) đồng
- Chi vật tư văn phòng : (20.032.500) đồng
- Chi thông tin, tuyên truyền, liên lạc : (3.991.685) đồng
- Chi công tác phí: (5.400.000) đồng
- Chi thuê mướn : (40.000.000) đồng
- Chi phí nghiệp vụ chuyên môn (17.580.768) đồng
- Chi khác : 102.686.000 đồng

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán NSNN quý IV năm 2023 của trường mầm non Thượng Thanh.



**Nguyễn Thị Thanh Hòa**

Thượng Thanh, ngày 11 tháng 01 năm 2024

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị  
 dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ,

Trường mầm non Thượng Thanh công khai số liệu thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2023 như sau:

*ĐV tính: Nghìn đồng*

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2023 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	<b>921.000</b>	<b>434.934</b>	<b>47,2</b>	
1	Lệ phí				
2	Phí	<b>921.000</b>	<b>434.934</b>	<b>47,2</b>	
a	Học phí	570.165	294.600	51,7	
b	Ngân sách cấp bù học phí	350.835	140.334	40,0	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	<b>921.100</b>	<b>425.618</b>	<b>46,2</b>	
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục</b>	<b>921.100</b>	<b>425.618</b>	<b>46,2</b>	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	921.100	425.618	46,2	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>				
<b>1</b>	<b>Lệ phí</b>				
<b>2</b>	<b>Phí</b>				
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>4.014.054</b>	<b>2.125.906</b>	<b>53,0</b>	
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>4.014.054</b>	<b>2.125.906</b>	<b>53,0</b>	
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				



1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>				
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>				
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	<b>4.014.054</b>	<b>2.125.906</b>	<b>53,0</b>	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.663.219	3.596.561	98,2	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	350.835	(1.470.655)		

Ngày 11 tháng 01 năm 2024

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Thanh Hòa**

Thượng Thanh, ngày 11 tháng 01 năm 2024

**CÔNG KHAI THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN  
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023**

(Kèm theo thông báo số 07/TB-MNTT ngày 11 tháng 01 năm 2024 của trường mầm non Thượng Thanh)

Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2023 của trường mầm non Thượng Thanh chi tiết theo các nội dung sau :

**A. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**

**I/ Số thu học phí, các khoản thu khác 6 tháng cuối năm 2023 :**

**1. Thu học phí :**

- Dự toán giao năm 2023: 921.000.000 đồng, trong đó :

+ Thu học phí tại đơn vị : 570.165.000 đồng.

+ Thu học phí ngân sách cấp bù : 350.835.000 đồng.

- Số thực hiện: 434.934.000 đồng đạt 47,2% so với dự toán đầu năm, trong

đó:

+ Thu học phí tại đơn vị : 294.600.000 đồng đạt 51,7% so với dự toán đầu năm.

+ Thu học phí ngân sách cấp bù : 140.334.000 đồng đạt 40% so với dự toán đầu năm.

**2. Các khoản thu khác : 1.323.284.000 đồng**

- Thu chăm sóc bán trú : 200.250.000 đồng

- Thu học thứ 7 : 92.200.000 đồng

- Thu học phẩm : 37.350.000 đồng

- Thu trang TB phục vụ bán trú: 37.350.000 đồng

- Thu học hè : 181.000.000 đồng

- Thu học năng khiếu ( Múa , vẽ) : 7.050.000 đồng

- Thu tiền điện chênh lệch khi lớp học SD điều hòa : 11.844.000 đồng

- Thu tiền ăn : 734.524.000 đồng

- Thu tiền nước uống học sinh : 16.116.000 đồng

- Thu học tiếng Anh : 5.600.000 đồng

**II/ Chi từ nguồn thu học phí được để lại, nguồn thu khác 6 tháng cuối năm 2023:**

**3. Chi từ nguồn thu học phí được để lại :**

\* Chi sự nghiệp giáo dục : 425.617.854 đồng đạt 46,2% so với dự toán đầu năm.

- Kinh phí chi nhiệm vụ thường xuyên : 425.617.854 đồng đạt 46,2% so với dự toán đầu năm.

- Chi tiền lương : 93.071.300 đồng
- Chi phụ cấp lương : 45.546.905 đồng
- Chi các khoản đóng góp : 24.699.030 đồng
- + Chi thanh toán dịch vụ công cộng : 22.200.162 đồng.
- + Chi mua vật tư văn phòng: 50.173.857 đồng.
- + Chi hội nghị : 20.340.370 đồng
- + Chi phí thuê mướn : 86.332.600 đồng
- + Chi sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn : 7.400.000 đồng
- + Chi phí nghiệp vụ chuyên môn : 32.993.660 đồng
- + Chi mua sắm tài sản vô hình : 22.400.000 đồng
- + Chi khác : 20.459.970 đồng

**4. Chi từ nguồn thu khác : 1.402.111.138 đồng**

- Chi chăm sóc bán trú : 225.269.700 đồng
- Chi học thứ 7 : 105.724.335 đồng
- Chi học phẩm : 25.412.192 đồng
- Chi trang TB phục vụ bán trú: 24.580.441 đồng
- Chi học hè : 264.207.672 đồng
- Chi học năng khiếu ( Múa, vẽ) : 8.158.400 đồng
- Chi tiền điện chênh lệch khi lớp học SD điều hòa : 10.948.360 đồng
- Chi tiền ăn : 710.796.738 đồng
- Chi nước uống học sinh : 18.180.400 đồng
- Chi học tiếng Anh : 8.832.900 đồng

**B. Dự toán chi ngân sách nhà nước :**

**1. Dự toán năm 2023 : 4.014.054.000 đồng, trong đó:**

- 1.1 Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên : 3.663.219.000 đồng
  - Nguồn cải cách tiền lương năm 2022 chuyển sang : 99.052.000 đồng
  - Dự toán giao trong năm : 3.564.167.000 đồng
- 1.2 Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên : 350.835.000 đồng
  - Kinh phí cấp bù học phí : 350.835.000 đồng

**2. Chi từ nguồn ngân sách nhà nước 6 tháng cuối năm 2023: 2.125.906.281 đồng đạt 53% so với dự toán đầu năm.**

**2.1 Nguồn kinh phí thường xuyên/tự chủ : 3.596.561.581 đồng đạt 98,2% so với dự toán đầu năm.**

- Chi tiền lương : 1.247.707.601 đồng
- Chi tiền công trả cho vị trí lao động TX theo HĐ : 449.280.000 đồng
- Chi phụ cấp lương : 613.657.584 đồng
- Chi các khoản đóng góp : 437.028.698 đồng

- Chi thanh toán dịch vụ công cộng : 59.803.265 đồng
- Chi vật tư văn phòng : 198.213.096 đồng
- Chi thông tin, tuyên truyền, liên lạc : 5.312.307 đồng
- Chi công tác phí: 7.200.000 đồng
- Chi thuê mướn : 60.000.000 đồng
- Chi sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn: 46.153.300 đồng
- Chi phí nghiệp vụ chuyên môn : 67.932.952 đồng
- Chi khác : 18.930.000 đồng
- Chi lập các quỹ của đơn vị : 385.342.778 đồng

**2.2 Nguồn kinh. phí không thường xuyên/không tự chủ: (1.470.655.300)**

**đồng.**

- Chi tiền lương : (694.056.901) đồng
- Chi tiền công trả cho vị trí lao động TX theo HĐ : (234.000.000) đồng
- Chi phụ cấp lương : (339.130.109) đồng
- Chi các khoản đóng góp : (239.382.097) đồng
- Chi thanh toán dịch vụ công cộng : (10.480.007) đồng
- Chi vật tư văn phòng : (20.032.500) đồng
- Chi thông tin, tuyên truyền, liên lạc : (2.659.686) đồng
- Chi công tác phí: (3.600.000) đồng
- Chi thuê mướn : (30.000.000) đồng
- Chi khác : 102.686.000 đồng

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán NSNN 6 tháng cuối năm 2023 của trường mầm non Thượng Thanh.



**Nguyễn Thị Thanh Hòa**